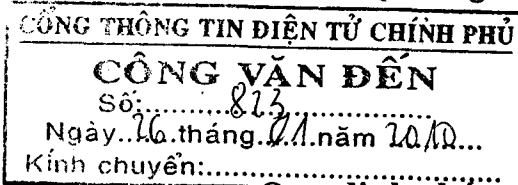


Số: **05/2010/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thủy sản là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản; quản lý, chỉ đạo các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Tổng cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thủy sản;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm, các chương trình, dự án, đề án và các công trình quan trọng quốc gia về thủy sản;

c) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành thủy sản.

2. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về thủy sản sau khi được phê duyệt hoặc ban hành.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thủy sản; thẩm định và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành.

6. Về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo việc điều tra, nghiên cứu, đánh giá và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản; bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố Danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo tiêu chuẩn để phân loại và công bố các khu bảo tồn; quy hoạch, xây dựng và phân cấp quản lý các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy chế quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Về khai thác thủy sản:

a) Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản ở vùng biển ven bờ;

b) Chỉ đạo và tổ chức việc điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản ở từng vùng biển, ngư trường, vùng sông, hồ lớn; dự báo và công bố ngư trường, vùng khai thác thủy sản, xác định sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; xây dựng hệ thống thông tin quản lý khai thác, khuyến khích phát triển khai thác thủy sản xa bờ;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn việc phân vùng biển, phân tuyến khai thác thủy sản; phân công, phân cấp quản lý và quy chế vùng khai thác thủy sản. Hướng dẫn thực hiện quy chế vùng khai thác thủy sản;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục, phân cấp thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản; quy định mẫu sổ, chế độ quản lý và nội dung của nhật ký khai thác thủy sản; nội dung, chế độ báo cáo khai thác thủy sản;

đ) Hướng dẫn việc phòng, tránh và giảm nhẹ tác hại của thiên tai trong khai thác thủy sản.

8. Về nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn việc giao, cho thuê, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo vùng nuôi trồng thủy sản tập trung. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn chất lượng nước cho nuôi trồng thủy sản; tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành của công trình nuôi trồng thủy sản; quy chế tổ chức, hoạt động của vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;

c) Hướng dẫn và kiểm tra về giống, thức ăn, các loại hóa chất, thuốc, các chế phẩm sinh học; phòng trừ bệnh thủy sản và quản lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

d) Hướng dẫn, kiểm soát buôn bán, di nhập và xuất khẩu các giống thủy sản, các loài thủy sản quý hiếm, đang bị đe dọa có nguy cơ tuyệt chủng. Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động khảo nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm trong nuôi trồng thủy sản.